

Số: /TM-BV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu: Thuê dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên Bệnh viện năm 2026 - 2027 (12 tháng)

Kính gửi: Các Quý nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi đang thực hiện xây dựng kế hoạch Thuê dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên Bệnh viện năm 2026 - 2027 (12 tháng). Để có căn cứ xây dựng kế hoạch Thuê dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên Bệnh viện năm 2026 - 2027 (12 tháng) nêu trên, Bệnh viện đề nghị các đơn vị báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua địa chỉ Gmail: totuvanbvdckphonoi@gmail.com hoặc bằng văn bản gửi qua bộ phận văn thư của Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi, Địa chỉ: Số 36 - đường Vũ Văn Cẩn, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hoàng Văn Hóa, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, SĐT: 0982.197.668

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 15 tháng 8 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 21 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2026.

II. Nội dung mời báo giá: Có các Phụ lục kèm theo.

6. Hồ sơ năng lực kèm theo (*Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực, báo cáo hoàn thành nghĩa vụ với thuế hoặc báo cáo tài chính thời điểm gần nhất*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSNK, TTVMS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đăng Quế

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỔI

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của
Bệnh viện Đa khoa Phố Nổi)

STT	Danh mục dịch vụ	Thông số kỹ thuật/Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
1	Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên bệnh viện năm 2026 - 2027 (12 tháng).		Người	34		
2	Túi nilon dùng chứa rác các loại màu sắc vàng, xanh, đen, trắng.		Kg	9.600		
	Cộng:					

Bảng chữ:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác

PHỤ LỤC II: NỘI DUNG YÊU CẦU

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của BVĐK Phố
Núi)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên bệnh viện năm 2026- 2027 (12 tháng), bao gồm:	Tháng	12	
1	Nhân lực: + Giám sát trưởng: 01 người + Tổ trưởng: 02 người + Công nhân: 31 người Yêu cầu: <i>Giám sát trưởng:</i> - Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành môi trường. - Được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn/vệ sinh môi trường bề mặt và quản lý chất thải y tế do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. - Có Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. + Kinh nghiệm của giám sát trưởng: Đã làm giám sát và hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng dịch vụ vệ sinh (Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của giám sát) <i>Tổ trưởng:</i> - Có trình độ đại học trở lên - Có Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. <i>Đối với công nhân:</i> - Cam kết toàn bộ công nhân được bố trí để thực hiện gói thầu có đủ sức khỏe trong độ tuổi lao động, không có tiền án tiền sự, không vi phạm pháp luật. - Cam kết các công nhân có kiến thức, được đào tạo tập huấn theo điều 11 thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018 của Bộ y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ	Người	34	

	sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành theo quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ Y tế. Đối với nhân viên vệ sinh tại khu vực phẫu thuật có kiến thức, được đào tạo tập huấn theo Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật tại Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 của Bộ Y tế. - Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu trên kèm danh sách nhân công, thông tin cơ bản, bằng cấp, chứng chỉ về nhân sự: họ và tên, tuổi, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước, địa chỉ thường trú, thông tin liên hệ trong quá trình thương thảo hợp đồng. - Nhà thầu cung cấp đầy đủ nhân lực theo yêu cầu. Nhân lực được nhà thầu trả lương, thưởng, đóng bảo hiểm và cung cấp bảo hộ lao động theo quy định. - Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và tuân thủ quy tắc về phòng cháy, chữa cháy cho nhân viên của mình trong quá trình làm việc. - Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về thiệt hại vật chất hoặc con người nếu do lỗi của nhân viên nhà thầu gây ra trong quá trình làm việc tại Bệnh viện.			
2	Trang thiết bị vệ sinh làm sạch: Cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị và dụng cụ làm sạch.	Chiếc, cái	Theo yêu cầu	
3	Hóa chất vệ sinh làm sạch: Cung cấp đầy đủ hoá chất làm sạch.	Lít	Theo yêu cầu	
4	- Thời gian và lịch làm việc: Công nhân làm việc 8 giờ/ngày, từ 6h00 đến 16h30 hàng ngày Sáng từ 6h00 đến 10h30; Buổi chiều 13h00 đến 16h30; Thời gian từ 10h30 - 13h00 hàng ngày cán bộ quản lý bố trí luân phiên 02 - 03 công nhân trực công việc phát sinh. - Số ngày làm việc của công nhân: 30 ngày/tháng. - Trục thêm ngoài giờ hành chính (khi có yêu cầu của Bệnh Viện). - Tầng 1 nhà số 8 khu cấp cứu yêu cầu có vệ sinh trực đêm, đảm bảo làm sạch 24/24. - Tầng 2 nhà số 8 khoa Thận TN&LM yêu cầu có vệ sinh trực, thời gian 01 giờ, từ 20h30 đến 21h30, để dọn vệ sinh sau ca chạy thận cuối cùng.			

5	Cơ sở hạ tầng: - Đối với các trang thiết bị của Bệnh viện thuộc khu vực được giao, nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về sự mất mát nếu trường hợp do công nhân của nhà thầu gây ra. - Trong quá trình làm việc, nếu nhân viên của nhà thầu gây hư hỏng, tổn thất đồ đạc của Bệnh viện thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa hoặc bồi thường theo giá trị thực tế.			
6. Nhà cầu, ngoại cảnh		Tổng: 39.531 m²		
6.1	Nhà cầu nổi	m ²	1788	

6.2	Ngoại cảnh	m ²	37.743	
	Nhà để xe nhân viên (03 nơi)	m ²	983	
	Nhà chứa rác thải y tế, khu vực rác thông thường	m ²	53	
	Sân và đường giao thông nội bộ	m ²	23.124	
	Cây xanh, thảm cỏ		13.583	

7. Các khu vực làm sạch nội viện **Tổng: 19.518 m²**

STT	Khối nhà	Khoa, phòng sử dụng	Diện tích (m ²)
1	Nhà số 01	Tầng 1: Khoa tim mạch lão khoa	678
		Tầng 2: Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	655
		Tầng 3: Khoa đông Y - Y học cổ truyền	565
2	Nhà số 3	Tầng 1: Khoa Nội tổng hợp	1.482
		Tầng 2: Khoa Nội Tổng hợp	
		Tầng 3: Khoa Thần kinh - Nội tiết	753
3	Nhà số 6	Tầng 1: Khoa Truyền nhiễm	977
		Tầng 2: Khoa Da liễu	925
4	Nhà số 7	Tầng 1: Khoa chấn thương chỉnh hình và bỏng	738
		Tầng 2: Khoa Ung bướu; khoa CTCH&Bỏng	767
		Tầng 3: Khoa ngoại Tổng hợp	751
5	Nhà số 8	Tầng 1: Khoa hồi sức tích cực & chống độc và Khoa cấp cứu ban đầu	1.235
		Tầng 2: Khoa Dược và khoa Thận TN&LM	1010
		Tầng 3: Khoa Xét nghiệm	941

		Tầng 5: Khoa Phẫu thuật & Gây mê hồi sức	450
6	Nhà số 9	Nhà hành chính: Tầng 01, 02, 03	1.165
7	Nhà số 12	Tầng 1: Khoa Chẩn đoán hình ảnh và khu khám bệnh ngoại trú tim mạch	948
		Tầng 2: Các phòng khám khoa Khám bệnh	884
8	Nhà số 13	Tầng 2: Khoa Dinh Dưỡng	210
9	Nhà số 14	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	428
10	Nhà số 15	Tầng 1: Phòng chức năng, phòng đăng ký dịch vụ;	1.682
		Tầng 2: Khoa sản	
		Tầng 3: Khoa sản	
11	Nhà số 16	Tầng 1: Các phòng khám khoa Khám bệnh	781
		Tầng 2: Khoa Nhi	781
		Tầng 3: Khoa Chuyên khoa	478
	Tổng diện tích nội viện làm hàng ngày		19.284
	Tổng diện tích nội viện làm không thường xuyên nhà số 9: (Nhà hành chính): Phòng giao ban tầng 3		234
	TỔNG DIỆN TÍCH (6+7)		59.049

PHỤ LỤC III. YÊU CẦU TÚI NILON:Đảm bảo đầy đủ để sử dụng cho đựng rác hàng ngày, dự kiến số lượng như sau:

STT	DANH MỤC TÚI NILON	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu xanh)	Kg	2000	
2	Túi nhựa PP, KT 60x80 (màu xanh)	Kg	1400	
3	Túi nhựa PP, KT 45x55 (màu xanh)	Kg	1450	
4	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu vàng)	Kg	700	
5	Túi nhựa PP, KT 60x80 (màu vàng)	Kg	1000	

6	Túi nhựa PP, KT 50x60 (màu vàng)	Kg	1400	
7	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu trắng)	Kg	800	
8	Túi nhựa PP, KT 50x60 (màu trắng)	Kg	800	
9	Túi nhựa PP, KT 23x32.5 (Màu vàng)	Kg	25	
10	Túi nhựa PP, KT 80x90 (Màu đen)	Kg	25	
	Cộng:		9.600	

PHỤ LỤC IV. Cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa, cắt cỏ khu đất trồng trong khuôn viên Bệnh viện

STT	Nội dung	Đơn vị	Số Lượng	Ghi chú
1	Cắt tỉa cây, dọn cỏ trong các bồn hoa trong khuôn viên Bệnh viện(trong bồn hoa đã trồng cây chuối ngọc, vàng anh và nguyệt quế): 01 lần/tháng/12 tháng: KT: (12m x 12m) x 2 ô = 288 KT: (12m x 24m) x 1 ô = 288 KT: (12m x 5m) x 1 ô = 60 KT: (5m x 30m) x 2 ô = 300 KT: (5m x 20m) x 2 ô = 200 KT: (5m x 8m) x 2 ô = 80 KT: (15m x 12m) x 2 ô = 360 KT: (20m x 4m) x 2 ô = 160 KT: (25 m x 10m) x 1 ô = 250 KT: (15m x 7m) x 2 ô = 210 KT: (22m x 7m) x 4 ô = 616 Cộng: 2.812 m ²	m ²	2.812	
2	Cắt cỏ hai khu đất trồng sau và trước tòa nhà khoa Nội và Thần kinh nội tiết:01 lần/03 tháng/ 12 tháng KT:(64,6m x 24m) x 02 ô = 3.100 Cộng: 3.100 m ²	m ²	3.100	
	Cộng: 02 khoản			

PHỤ LỤC V. Tần suất công việc**+ Khu vực ngoại cảnh:**

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
I. Lối vào chính, khu tiền sảnh các tòa nhà					
1	Quét rác và tua gom rác nổi	X			Buổi sáng và đầu giờ chiều, xử lý khi phát sinh
2	Lau sạch cửa chính, bảng thông báo, biển quảng cáo dưới 4m	X			Buổi sáng
3	Lau sạch ghế đá, ghế chờ khác, tay vịn, lan can bằng khăn	X			Buổi chiều
4	Lau bình chữa cháy, hộp chữa cháy, hộp điện, công tắc đèn và các vật dụng đính kèm bằng khăn		X		Thứ 3 và thứ 7 hàng tuần
II. Khu vực căng tin (không làm trong khu vực kê bàn ghế ăn và bếp)					
1	Thu rác khu vực công cộng (không bao gồm các điểm dịch vụ trong căng tin bệnh viện cho thuê).	X			Buổi sáng và buổi chiều xử lý khi phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, vật dụng trang trí trên tường thuộc khu vực công cộng	X			Buổi sáng
3	Làm sạch khu vực WC	X			
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương	X			
5	Lau sảnh hành lang khu vực chung (không làm trong nhà ăn), cầu thang bộ	X			

III. Khu vực sảnh trước mỗi tòa nhà					
1	-Quét khu vực lối đi chung quanh các tòa nhà, Thu gom rác	X			
2	Vệ sinh chi tiết các khu vực, tẩy rêu chân tường xung quanh các tòa nhà	X			
3	Vệ sinh nhặt rác nổi trong khuôn viên trước mỗi tòa nhà	X			
4	Vệ sinh thùng rác, thường xuyên khơi thông cống rãnh(phần nổi) hoặc khi mưa	X			
5	Cắt cỏ khu vực phía sau và hông các tòa nhà	X		X	Hàng ngày, tháng
6	Tưới nước, chăm sóc cây , hoa, cỏ.	X		X	Hàng ngày, tháng
IV. Thu rác và vận chuyển rác,từ các tòa nhà đến nhà chứa rác y tế và chứa rác thông thường.					
1	Thu gom rác từ các tầng, các khu vực và vận chuyển đến nhà chứa bằng xe đẩy rác	X			Thực hiện vào cuối giờ chiều và đầu giờ sáng
2	Cọ rửa thùng rác	X			Khi thu gom rác
V. Khu vực nhà để xe và đường giao thông nội bộ					
1	Quét sạch và thu gom rác khu vực nhà để xe và đường giao thông nội bộ trong toàn viện	X			Buổi sáng và buổi chiều

+ Khu vực nội viện:

TT	Nội dung công	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi Chú
----	---------------	------	------	-------	---------

	việc				
I. Lối vào chính, khu tiền sảnh của các tòa nhà					
1	Đẩy bụi bằng cây lau sàn khô, thu gom rác, lau sàn sảnh	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Lau hai mặt cửa chính ra vào	X			Buổi sáng, buổi chiều tua lại
4	Lau giường, hộp PCCC, bình cứu hỏa		X		Thứ 3 hàng tuần
5	Thu gom mạng nhện, máng đèn trần		X		Thứ 3 hàng tuần
II. Khu vực hành lang công cộng thuộc các tầng, các Tòa nhà					
1	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
2	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn với các xe ép vát	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
3	Lau bàn ghế chờ	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
4	Thu gom mạng nhện, máng đèn trần		X		Thứ 3 hàng tuần
III. Khu vực wc công cộng thuộc: các tầng, wc nhân viên, wc khu phòng bệnh nhân					

1	Làm sạch các trang thiết bị trong nhà vệ sinh: Bồn rửa tay, bồn cầu, bồn tiểu nam, hộp đựng giấy, giá treo khăn, gương, bình đựng nước rửa tay, máy sấy tay, vòi nước...bằng zap xanh, cây cọ tròn toilet và khăn	X			Cố định đầu giờ sáng, cuối giờ sáng và đầu giờ chiều, cuối giờ chiều và trực phát sinh
2	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Cố định buổi sáng, đầu giờ chiều trực phát sinh
3	Lau cửa ra vào và các vách ngăn	X			Buổi sáng
4	Thu gom rác,thay bao rác	X			Cố định buổi sáng hoặc khi đầy ¾ thùng
5	Làm sạch cửa sổ chớp, vách ngăn, tường ốp, quạt thông gió bằng khăn		X		Thứ 4 hàng tuần
6	Vệ sinh trần,gờ cửa		X		Thứ 4 hàng tuần
7	Làm sạch lỗ thoát sàn		X		
8	Cọ rửa thùng rác	X			Buổi sáng
9	Thông báo cho hộ lý bổ sung giấy lau tay, nước rửa tay	Công nhân quan sát thường xuyên			
10	Tổng vệ sinh	Thứ 5 hàng tuần			
IV.Khu vực thang bộ các tầng					
1	Thu gom rác. Lau bậc thang, chiếu nghỉ bằng cây lau ướt	X			Buổi sáng, tua lại rác và xử lý phát sinh

2	Lau tay vịn cầu thang bằng khăn màu vàng		X		Thứ 3 hàng tuần
3	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường		X		Thứ 3 hàng tuần
4	Làm sạch bụi và lau kính tại các cửa kính khu cầu thang bộ		X		Thứ 6 hàng tuần
5	Thu gom mạng nhện khu vực cầu thang bộ		X		Thứ 4 hàng tuần
V. Khu vực thang máy					
1	Lau vách trần, sàn, các nút bấm, tay vịn trong cabin thang máy	x			Khi bản
VI.Khu vực nhà rác					
1	Cọ rửa thùng rác, vệ sinh khu tập kết rác	Ngay sau khi xe rác lấy xong rác			
2	Úp, để thùng khô và chuyển về vị trí quy định	Thùng rác của khoa phòng nào chuyển về khoa phòng đó			
3	Chuyển rác chú ý màu túi rác, thùng rác .Tránh để nhầm lẫn giữa rác thải y tế với các loại rác khác	1.Màu vàng:Đựng chất thải lây nhiễm 2.Màu đen:đựng chất thải hóa học nguy hại và chất thải phóng xạ 3.Màu xanh:đựng chất thải thông thường 4.Màu trắng:đựng chất thải tái chế Lưu ý : Cần phân loại chất thải y tế ngay tại nguồn.Với rác thải y tế sắc nhọn phải được để riêng trong hộp nhựa, caton chuyên dụng.			
VII. Thu rác và vận chuyển rác đến khu tập trung					
1	Thu gom rác từ các tầng, các khu vực và vận chuyển đến khu tập kết bằng xe đẩy rác	X			Thực hiện vào đầu giờ sáng và cuối giờ chiều.
2	Cọ rửa thùng rác	X			Khi thu gom rác

VIII. Khu vực cửa kính,khung kính dưới 3m					
	Tẩy dross,dơ,vết keo	X			Buổi sáng,buổi chiều,khi có phát sinh
IX.Phần tường sơn nước tại các tầng					
	Làm sạch vết bẩn trên tường		X		Thứ 3 hàng tuần
X. Phần trần nhà,hành lang,khu vực cộng cộng tại các tầng					
1	Làm sạch bụi, thu gom mạng nhện		X		Thứ 6 hàng tuần
2	Làm sạch hòng thông gió		X		Thứ 5 hàng tuần
XI. Khu vực hành lang					
1	Dùngcây đẩy khô thu gom rác, lau sàn bằng cây lau sàn ướt	X			Buổi sáng,buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Làm sạch khu vực wc	X			
4	Làm sạch bồn rửa tay,grong	X			
5	Bổ sung nước rửa tay	X			Thông báo cho khách hàng khi gần hết
XII. Khu vực các phòng hành chính các khoa					
1	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Buổi sáng, buổi chiều và Khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm thiết bị trên tường	X			Buổi sáng

XIII. Khu vực các phòng chuyên khoa thuộc tất cả các tầng					
1	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Xử lý chất nôn, nước tiểu, dịch tiết, máu...từ bệnh nhân	Làm ngay khi có phát sinh			
XIV. Khu vực phòng lưu trú bệnh nhân các tầng					
1	Thu gom rác, lau sàn bằng cây lau ẩm	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Vệ sinh giường bệnh nhân	X			Buổi sáng và khi bệnh nhân xuất viện
4	Làm vệ sinh trong phòng bệnh nhân	X			Đầu giờ sáng và cuối giờ chiều
5	Thu gom mạng nhện		X		Cuối giờ chiều thứ 2 hàng tuần
6	Xử lý chất nôn, nước tiểu, dịch tiết, máu...từ bệnh nhân	Làm ngay khi có phát sinh			

Ghi chú: Thực hiện chà sàn bằng máy đánh sàn khu vực lõi vào chính, khu tiền sảnh các tòa nhà; Khu vực hành lang công cộng thuộc các tầng; Khu vực các phòng hành chính các khoa; Khu vực các phòng chuyên khoa thuộc tất cả các tầng 02 tháng/lần; Khu vực phòng lưu trú bệnh nhân thuộc các tầng 03 tháng/lần.

PHỤ LỤC VI. Tiêu chí/tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vệ sinh

Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh		
TT	Hạng mục	Tiêu chí tối thiểu
I	Khu vực ngoại cảnh	
	<i>Khu vực xung quanh, sân, đường đi lối lại</i>	
1	Sân, đường đi lối lại	Sạch sẽ, không có rác, lá cây, không có nước ứ đọng
2	Via hè, ghế chờ bên ngoài	Sạch sẽ, không có bụi bẩn & rêu bám, tẩy các vết mốc bằng hóa chất chuyên dụng
3	Cống ngầm, hố ga, rãnh thoát nước	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn
4	Bãi đỗ xe	Sạch sẽ, không có rác
II	Khu vực công cộng	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Bàn ghế chờ	Sạch sẽ, khô ráo, không có vết bẩn trên bề mặt
4	Gương kính	Trong, sáng, sạch, không có vết bẩn, không có bụi
5	Thùng rác	Sạch sẽ, được thu gom hàng ngày; Cọ sạch thùng rác & thay túi Nilon đựng rác sau mỗi lần thu dọn
III	Khu vực cầu thang	
1	<i>Cầu thang bộ</i>	
-	Bậc thang, chiếu nghỉ	Sạch sẽ, không có bụi bẩn
-	Tay vịn, song sắt thang bộ	Sạch sẽ, không có vết bẩn, không bị gỉ/ hoen ố
2	<i>Cầu thang máy</i>	
-	Trần, tường inox	Không có vết, không hoen ố, được đánh bóng
-	Hệ thống bảng điều khiển	Sạch sẽ, không có vết bẩn
IV	Khu vực bên trong các phòng (phòng làm việc, buồng bệnh)	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Các thiết bị (ổ điện, hộp số quạt, quạt, bàn ghế, tủ đựng đồ...)	Sạch sẽ, không có vết bẩn trên bề mặt
4	Cửa kính	Trong suốt, không có vết ố bẩn, không mốc
5	Cửa ra vào, vách ngăn	Sạch sẽ, không có vết ố bẩn

Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh		
TT	Hạng mục	Tiêu chí tối thiểu
6	Giường bệnh trong các buồng bệnh	Sạch sẽ, không có vết bẩn & kê ngay ngắn
V	Khu vực nhà vệ sinh	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Cửa sổ, kệ ô thoáng, vách ngăn, máng đèn, hệ thống trên cao	Sạch sẽ, không có vết bẩn
4	Các thiết bị (lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, thiết bị vệ sinh khác, ...)	Sạch sẽ, trắng sáng, không có vết ố vàng trên bề mặt và các khe kẽ
5	Gương kính, đồ inox	Trong, sáng, sạch, không có vết bẩn, không ố vàng, không mốc, không có bụi
6	Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo, công tắc ...	Sạch sẽ, không có vết bụi bẩn trên bề mặt
7	Đường ống, rãnh thoát nước, vòi nước, máy sấy	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn, không rò rỉ
8	Khử mùi	Đảm bảo nhà vệ sinh không có mùi hôi
9	Thùng rác	Sạch sẽ, được thu gom hàng ngày; Cọ sạch thùng rác & thay túi nylon đựng rác sau mỗi lần thu dọn